TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 27/2017/HSST
Ngày 04/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Mai.

- Bà Nguyễn Thị Huế.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 15/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn P sinh năm 1980; tại xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 3, thôn 5, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; con ông Lê Văn N và bà Phạm Thị G; vợ Lù Thị Đ và có 02 con lớn nhất 07 tuổi nhỏ nhất 05 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Lại Văn Đ sinh năm 1966; tại xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 6, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; con ông Lại Văn Nh và bà Đỗ Thị T; vợ Đỗ Thị Bi và có 02 con lớn nhất 26 tuổi nhỏ nhất 24 tuổi; tiền sự không; tiền án không; về nhân thân năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 4.000.000 đồng về tội đánh bạc (tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 796.000 đồng); bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Lại Văn C sinh năm 1987; tại xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 6, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hóa 11/12; con ông Lại Văn B và bà Trịnh Thị T; vợ Phạm Thị Kim L và có 01 con 02 tuổi; tiền sự không; tiền án không; về nhân thân tháng 7/2015 bị Công an huyện Y xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã thi hành xong Quyết định hành chính vào ngày 04/8/2015; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Văn N sinh năm 1991; tại xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 2, thôn 5, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; con Bùi Xuân C và bà Lê Thị M; vợ Tô Thị Tr và có 01 con 03 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Văn T sinh năm 1967; tại xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 3, thôn 5, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa

7/10; con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị Th; vợ Nguyễn Thị L và có 03 con lớn nhất 22 tuổi nhỏ nhất 07 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6. Vũ Đức Th sinh năm 1984; tại xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 7, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; tôn giáo Thiên chúa giáo; con ông Vũ Ngọc Thu và bà Trần Thị T; vợ Ngô Thị Y và có 01 con 10 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7. Trịnh Văn Ti sinh năm 1961; tại xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 5, thôn 5, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; con ông Trịnh Văn T và bà Trịnh Thị Đ vợ lại Thị L và có 03 con lớn nhất 34 tuổi nhỏ nhất 27 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

8. Lại Văn D (tên gọi khác Lại Quang D) sinh năm 1966; tại xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 4, thôn 6, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; con ông lại Văn R và bà Lại Thị A; vợ Trịnh Thị Thanh X và có 03 con lớn nhất 27 tuổi nhỏ nhất 05 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

9. Lại Văn Ta sinh năm 1988; tại xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm 6, thôn 6 xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; con ông Lại Văn T và bà Phạm Thị L; vợ Phạm Thị Thanh H và có 02 con lớn nhất 07 tuổi nhỏ nhất 04 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Lê Văn P, Lại Văn Đ, Lại Văn C, Bùi Văn N, Phạm Văn T, Vũ Đức Th, Trịnh Văn Ti, Lại Văn D và Lại Văn Ta bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 14/3/2017 N sử dụng điện thoại di động của mình có số thuê bao 0948658862 gọi vào điện thoại di động có số thuê bao 01293059134 của P, hỏi P có đánh bạc không, P đồng ý và bảo N đến nhà P, rồi P gọi điện thoại đến các điện thoại di động có số thuê bao 01632805738 của Đ, số thuê bao 0946129343 của T, số thuê bao 0981379822 của Ti, số thuê bao 0973706950 của Th rủ các đối tượng đến nhà P đánh bạc, P dặn Đ mua một bộ tú lơ khơ để sử dụng vào đánh bạc. Khoảng 16 giờ cùng ngày Ti, T, Th đến nhà P; tại đây P, Ti, T, Th dùng bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà P, cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Phỏm" được thua bằng tiền; nửa tiếng sau Đ đến nhà P, lúc này Đ, P, T, Th và Ti dùng bộ bài tú lơ khơ do Đ mang đến cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền; sau đó D, N, C và Ta lần lượt đến và cũng vào tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc các đối tượng đã nộp cho P 70.000 đồng và P sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Vào hồi 21 giờ 30 cùng ngày khi P, Đ, C, N, T, Th, Ti, D, Ta đang đánh bạc thì bị Công an huyện Y phát hiện lập biên bản.

Thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền 14.030.000 đồng gồm "tại chiếu bạc 1.540.000 đồng, tại bể nước nơi các đối tượng ngồi đánh bạc 4.400.000 đồng, trên người Ta 3.150.000 đồng, trên người Ti 2.000.000 đồng, trên người D 1.200.000 đồng, trên người C 750.000 đồng, trên người Đ 500.000 đồng, trên người Th 300.000 đồng, trên người P 100.000 đồng, trên người T 90.000 đồng"; ngoài ra còn thu giữ

của T "01 ví giả da và 01 chứng minh nhân dân", 06 điện thoại di động gồm "01 điện thoại Nokia 230 có sim thuê bao 0981379822, 01 điện thoại samsung có sim thuê bao 0946129343, 01 điện thoại samsung có sim thuê bao 0943596135, 01 điện thoại IPn 5 có sim thuê bao 0987134204, 01 điện thoại Masstel có sim thuê bao số 0948658862, 01 điện thoại Masstel A115 có sim thuê bao số 01632805738"; ngày 15/3/2017 chị Đường (là vợ P) giao nộp chiếc điện thoại di động Masstel A226 P đã sử dụng để gọi cho các đối tượng đến đánh bạc.

Quá trình điều tra đã xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 10.030.000 đồng, gồm "1.540.000 đồng tại chiếu bạc, 4.400.000 đồng T ném tại bể nước, 1.150.000 đồng trên người Ta, 1.200.000 đồng trên người D, 750.000 đồng trên người C, 500.000 đồng trên người Đ, 300.000 đồng trên người Th, 100.000 đồng trên người P, 90.000 trên người T".

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 13/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo P, Đ, C, N, T, Th, Ti, D và Ta ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo P, Đ, C, N, T, Th, Ti, D và Ta về tội "Đánh bạc" như cáo trạng và Đ nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 31 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với P; xử phạt, các bị cáo P và Đ mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5 triệu đến 6 triệu đồng; khấu trừ thu nhập hằng tháng của các bị cáo P và Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ là 5%/tháng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h-p khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo N và C mỗi bị cáo từ 09 triệu đến 10 triệu đồng; các bị cáo T, Th, Ti, D và Ta mỗi bị cáo từ 07 triệu đến 08 triệu đồng.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 04 sim điện thoại; tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm "01 điện thoại di động Masstel của bị cáo N, 01 điện thoại di động Masstel A226 của bị cáo P, 01 điện thoại di động Nokia 230 của bị cáo Ti, 01 điện thoại di động Samsung của bị cáo T, 01 điện thoại di động Masstel A115 của bị cáo Đ và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.030.000 đồng". Trả lại cho bị cáo Ti với số tiền là 2.000.000 đồng và bị cáo Ta với số tiền là 2.000.000 đồng", nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo P, Đ, C, N, T, Th, Ti, D và Ta đều thừa nhận hành vi của mình là có tham gia đánh bạc cùng với nhau và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của mình như nội dụng của bản cáo trạng là đúng.

Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai đã vi phạm pháp luật, các bị cáo đều hứa sẽ sửa chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viện, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/3/2017 tại nhà bị cáo P ở xóm 3, thôn 5, xã M; Công an huyện Y đã bắt quả tang 09 người gồm "P, Đ, C, N, T, Th, Ti, D và Ta" đang có hành vi đánh tú lơ khơ với nhau bằng hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền. Theo biên bản sự việc ngày 14/3/2017 của Công an huyện Y, đã thu giữ của các bị cáo tổng số tiền là 14.030.000 đồng. Quá trình điều tra xác định và tại phiên tòa các bị cáo khai trong số tiền bị thu giữ, các bị cáo chỉ sử dụng 10.030.000 đồng vào việc đánh tú lơ khơ được thua bằng tiền.

Hành vi đánh tú lơ khơ với nhau bằng hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền, với tổng số tiền là 10.030.000 đồng của các bị cáo P, Đ, C, N, T, Th, Ti, D và Ta là trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo P, Đ, C, N, T, Th, Ti, D và Ta đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thì thấy rằng:

Các bị cáo Đ và C giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, vì các bị cáo Đ và C đều có nhân thân xấu, bị cáo Đ đã bị Tòa án xử phạt tiền về tội đánh bạc, còn bị cáo C đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc; do vậy cần xử phạt các bị cáo Đ và C với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành những công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Đ và C đó là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo Đ và C phạm vào loại tội ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc với số lượng ít, đều có hai tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính đối với các bị cáo và áp dụng thêm hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp với pháp luật. Khấu trừ thu nhập 5%/tháng của các bị cáo C và Đ trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo N, P giữ vai trò thứ hai trong vụ án, vì N và P là những người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc; do vậy cũng cần xử phạt các bị cáo N và P với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo N và P đó là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm h-p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo T, Th, Ti, D và Ta giữ vai trò cuối cùng trong vụ án; do vậy cũng cần xử phạt các bị cáo T, Th, Ti, D và Ta với mức án vừa đủ để giáo dục các bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo T, Th, Ti, D và Ta đó là "Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm h-p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 điện thoại di động Masstel có sim thuê bao số 0948658862 của bị cáo N, 01 điện thoại di động Masstel A226 của bị cáo P, 01 điện thoại di động Nokia 230 có sim số

thuê bao 0981379822 của bị cáo Ti, 01 điện thoại di động Samsung có sim số thuê bao 0946129343 của bị cáo T, 01 điện thoại di động Masstel A115 có sim số thuê bao 01632805738 của bị cáo Đ và tổng số tiền 14.030.000 đồng. Bộ tú lơ khơ và 04 sim điện thoại có các số thuê bao "0948658862, 0981379822, 0946129343, 01632805738" các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 05 chiếc điện thoại di động gồm "điện thoại Masstel, điện thoại di động Masstel A226, điện thoại di động Nokia 230, điện thoại di động Samsung và điện thoại di động Masstel A115" các bị cáo đã sử dụng vào việc gọi cho nhau đi đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; về tổng số tiền đã thu giữ, trong đó có 10.030.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 4.000.000 đồng (trong đó của Ta là 2.000.000 đồng, của Ti là 2.000.000 đồng) do bị cáo Ta và bị cáo Ti không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo Ta và Ti.

Về án phí: Các bị cáo Đ, C, N, P, T, Th, Ti, D và Ta Đu bị xử có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lại Văn Đ, Lại Văn C, Lê Văn P, Bùi Văn N, Phạm Văn T, Vũ Đức Th, Trịnh Văn Ti, Lại Văn D và Lại Văn Ta phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt:

- Lại Văn Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Lại Văn C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và Bản án. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Khấu trừ thu nhập 5%/tháng của các bị cáo Đ và bị cáo C trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Lại Văn Đ và Lại Văn C cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đ và bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h-p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

- Lê Văn P 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)
- Bùi Văn N 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng)
- Phạm Văn T 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)
- Vũ Đức Th 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)
- Trịnh Văn Ti 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)
- Lại Văn D 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)
- Lại Văn Ta 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đối với khoản tiền phạt các bị cáo nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 04 sim điện thoại có các số thuê bao "0948658862, 0981379822, 0946129343, 01632805738".

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 05 điện thoại di động là "01 điện thoại di động Masstel của bị cáo N, 01 điện thoại di động Masstel A226 của bị cáo P, 01 điện thoại di động Nokia 230 của bị cáo Ti, 01 điện thoại di động Samsung của bị cáo T, 01 điện thoại di động Masstel A115 của bị cáo Đ và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.030.000 đồng".

- Trả lại cho bị cáo Ti với số tiền là 2.000.000 đồng và bị cáo Ta với số tiền là 2.000.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm Ti trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2017 giữa Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y. Số tiền hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y số 3949 mã ĐVQHSN 1055132 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 29/6/2017 của Công an huyện Y

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Lại Văn Đ, Lại Văn C, Lê Văn P, Bùi Văn N, Phạm Văn T, Vũ Đức Th, Trịnh Văn Ti, Lại Văn D và Lại Văn Ta mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện Y*
- *Bị cáo,*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Văn Lực